

CÔNG TY CỔ PHẦN  
HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Số: 03/2025/HDA  
V/v: Giải trình chênh lệch LNST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2025

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (*Báo cáo riêng và Báo cáo Hợp nhất*) Quý IV năm 2024, Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (*Công ty*) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

**- Báo cáo tài chính riêng:**

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2024	Năm 2023	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	67,587,856,691	52,530,819,512	15,057,037,179	28.7%
2	Giá vốn hàng bán	59,636,334,699	44,514,491,998	15,121,842,701	34.0%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2,935,726,304	95,496,164	2,840,230,140	2974.2%
4	Chi phí tài chính	460,535,423	6,340,735,497	(5,880,200,074)	-92.7%
5	Chi phí bán hàng	768,631,219	1,909,662,999	(1,141,031,780)	-59.8%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(2,921,496,978)	4,928,975,901	(7,850,472,879)	-159.3%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,009,326,039	(5,088,105,524)	18,097,431,563	-355.7%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,907,008,791	(4,927,305,867)	15,834,314,658	321.4%

Doanh thu thuần Quý 4 năm nay tăng 15,057 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 28,7% so với cùng kỳ, đồng thời, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí tài chính giảm mạnh do hoàn trích lập dự phòng từ các khoản đầu tư tài chính tại Công ty con mang cũng như hoàn trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới LNST Quý 4 năm nay, cụ thể, LNST đạt 10,907 tỷ đồng, tăng 15,834 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 321%) so với cùng kỳ năm trước.

**- Báo cáo tài chính hợp nhất:**

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2024	Năm 2023	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	94,820,877,159	61,907,556,761	32,913,320,398	53%
2	Giá vốn hàng bán	69,161,773,291	52,327,525,762	16,834,247,529	32%
3	Chi phí tài chính	1,068,154,337	814,749,145	253,405,192	31%
4	Chi phí bán hàng	12,226,241,908	9,838,639,096	2,387,602,812	24%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(346,498,551)	6,619,833,780	(6,966,332,331)	-105%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,766,020,930	(7,613,332,730)	21,379,353,660	-281%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,829,359,288	(7,433,350,772)	18,262,710,060	246%

LNST hợp nhất Quý 4 năm nay đạt 10,829 tỷ đồng, tăng 18,263 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 246%). Nguyên nhân chính là do: Doanh thu bán hàng và CCDV trong kỳ tăng, cụ thể doanh

thu thuần tăng 32,913 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 53%), đồng thời, chi phí quản lý (giảm 105%) do hoàn trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Mặc dù chi phí bán hàng và chi phí QLDN trong kỳ tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: tỷ lệ tăng lần lượt 24% và 31%. Điều này đã làm gia tăng LNST của Đơn vị, như đã nêu ở trên.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty về sự biến động của Lợi nhuận sau thuế của Quý 4 năm nay so với Quý 4 năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN SƠN**

